

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2017/HSST

Ngày: 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Ông Trịnh Phước Đức

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Phương – kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm: 1993

Tại: Ch Ph, An Giang

Nơi ĐKNKTT: tổ A, ấp B, xã C C, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: tổ C, ấp D, xã C C, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không

Trình độ văn hóa: 05/12

Nghề nghiệp: làm hồ

Con ông: Nguyễn Văn Th

và bà Nguyễn Thị Thúy L

Bị cáo chưa có vợ

Tiền sự: Không

Tiền án: không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: **Trần Thị Bích Đ**, sinh năm 1965

Chỗ ở: ấp C Th Ng, xã C D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang. (Bị hại có đơn xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo **Nguyễn Văn Nh** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/01/2017, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn Ph cùng một số người bạn đến quán karaoke 99 của chị Trần Thị Bích Đ tại ấp C Th Ng, xã C D uống bia và hát karaoke tại phòng số 02. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống, một số người ra ngoài trước, Ph và Nh đi ra sau. Lúc này Ph nảy sinh ý định lấy trộm cái máy tính bảng dùng để bấm bài hát để về sử dụng, Ph lấy máy tính giấu vào áo của Nh rồi cả hai đi về, Nh đem máy về nhà tại xã C C cất giấu, sau đó thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu HANET Smartlist, model T01TLAN, màu đen, đã qua sử dụng (đã trao trả chủ sở hữu).

* Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐG ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: máy tính bảng hiệu HANET Smartlist, model T01TLAN, màu đen, trị giá 5.520.000đ.

Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Trần Thị Bích Đ đã nhận lại tài sản nhưng do máy tính đã bị hỏng hoàn toàn nên đã nhận số tiền bồi thường tương đương là 5.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 87/KSĐT-KT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Nh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, b khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho Bị hại chị Trần Thị Bích Đ 5.000.000đ và chị Đ cũng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Tòa miễn xét.

Về tang vật: đã trao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Trần Văn Ph đã có hành vi trộm cắp tài sản, nhưng đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc đã ra quyết định truy nã.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành nên có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản dưới bất kì hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì một chút lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mà không cần phải lao động tạo ra của cải nên bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Nh đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Với hành vi này cần xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000đ;. Hội đồng xét xử nghị nên cần áp dụng điểm h,p,b khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, cũng như chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Trần Thị Bích Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tang vật: đã trao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Nh** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm h, p, b khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 60 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Nh 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương là UBND xã C C quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện PQ;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh KG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều